

Nội dung bài viết

1. [Bài 1: Giọt sương trang 34, 35, 36 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Chân trời sáng tạo](#)

**Bài 1: Giọt sương trang 34, 35, 36 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Chân trời sáng tạo**

**Câu 1 (trang 34 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Viết vào Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc bài thơ về cây cối hoặc con vật.

**PHIẾU ĐỌC SÁCH**

**Tên bài thơ:** .....

**Tên tác giả:** .....

**Tên cây cối hoặc con vật:** .....

<b>Đặc điểm</b>	<b>Hoạt động</b>
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

*Chân trời sáng tạo*

**Hình ảnh so sánh**

.....

.....

.....

.....

**Trả lời:**

- Tên bài thơ: Cây dừa
- Tác giả: Trần Đăng Khoa
- Tên cây cối: Cây dừa
- Đặc điểm: xanh tỏa nhiều cành, thân dừa bạc phếch, nước ngọt.
- Hình ảnh so sánh:
  - + Quả dừa – đàn lợn con
  - + Tàu dừa – chiếc lược
  - + Dừa đủng đỉnh như là đứng chơi.

**Câu 2 (trang 35 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

a. Những sự vật có sẵn trong thiên nhiên

b. Những sự vật do con người tạo ra

bầu trời

núi rừng

nhà cửa

đường sá

mưa nắng

chim chóc

xe cộ

biển cả

sông suối

mặt đất

muông thú

**Trả lời:**

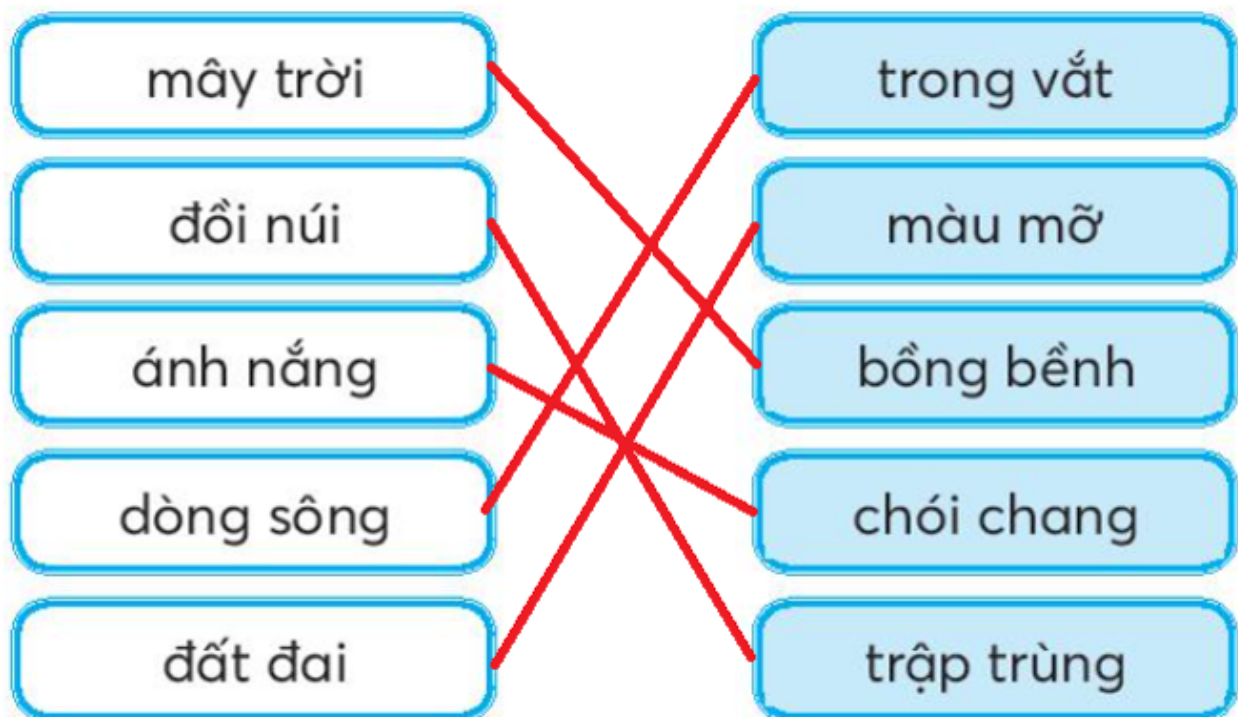
a. Những sự vật có sẵn trong thiên nhiên: bầu trời, núi rừng, biển cả, sông suối, mưa nắng, mặt đất, muông thú, chim chóc.

b. Những sự vật do con người tạo ra: nhà cửa, đường sá, xe cộ.

**Câu 3 (trang 35 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Nối từ ngữ chỉ đặc điểm ở thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ chỉ sự vật ở thẻ màu trắng:



**Trả lời:**



**Câu 4 (trang 36 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2):** Viết 1 – 2 câu nói về vẻ đẹp của:

a. Bầu trời

M: Mùa thu, bầu trời xanh thẳm, cao vời vợi.

b. Núi rừng

c. Chim chóc

**Trả lời:**

a. Bầu trời: Sáng sớm, bầu trời ửng nắng hồng nhẹ.

b. Núi rừng: Núi rừng Tây Bắc cao trùng điệp.

c. Chim chóc: Chim chóc trong vườn hót líu lo.